

Số: 26/2025/QĐCNTTLH

Ninh Phước, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị L về việc ly hôn, nuôi con.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 05 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị L** - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người bị kiện: Ông **Lò Văn T** - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Khu phố F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Lò Văn T.

- Về con chung:

Bà Nguyễn Thị L và ông Lò Văn T tự nguyện thỏa thuận giao con chung Lò Đức T1 sinh ngày 02/8/2015 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện con đang sống chung với bà Nguyễn L).

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng:

Bà Nguyễn Thị L và ông Lò Văn T tự nguyện thỏa thuận, ông Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 06/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND TT. Phước Dân (Đề biết);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình